

# CHUYỆN PHIÊM PHÁP LUẬT NGÀY XUÂN

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

## “XUÂN VỪA VỀ TRÊN BÃI CỎ NON...”

Bà con Việt Nam ta thường có bốn món giải trí chính là “cầm, kỳ, thi, họa”. Nhưng nhiều người phản đối bắt sửa lại là “*Cầm, Kỳ, Thi, Tỉu*” vì không có “tỉu” thì không còn là ngày lễ ngày Tết nữa và đón Xuân mà thiếu đi chút men cay này thì thật quả là vô duyên ...

Nhưng mỗi khi “xuân vừa về trên bãi cỏ non...”, lòng xuân phơi phới, bốn trò tiêu khiển trên thường được dịp... “leo thang”. Ta thử tìm hiểu qua về bốn món này xem thế nào mà các Cụ ta ngày xưa lại luôn ca tụng là: “*Cầm, Kỳ, Thi, Tỉu, đường ăn chơi mỗi vẻ một hay*”.

## “ĐÀN CẦM MÀ GÂY TAI TRÂU”

Món giải trí thứ nhất là “CẦM”.

Cầm là đàn. Cầm chính là tên một cây đàn xưa. Danh từ cầm được dùng để chỉ thú tiêu khiển chơi đàn, “một nghệ thuật điều hòa âm thanh để diễn tả tình cảm”. Đây là một thú thanh nhã. Kẻ phàm phu tục tử không biết thưởng thức âm nhạc thường bị chê là “đàn cầm mà gây tai trâu”.

Đàn cầm thường được nhắc đến nhiều trong câu “sắt cầm hòa hiệp” tức là đàn sắt và đàn cầm, hai loại đàn cổ. Tương truyền hai loại đàn này mà hòa tấu với nhau sẽ tạo nên một âm thanh êm ái diệu kỳ. Nói đến “sắt cầm hòa hiệp” là nói đến hạnh phúc lứa đôi, nói đến sự êm ấm theo đúng... luật “Hôn Nhân và Gia Đình”.

Hồi xưa tuy thế, có một số nhà Nho ít độ lượng, quan niệm quá khắt khe và hẹp hòi, có nêu cái hại của âm nhạc bằng câu phê bình gay gắt: “xương ca vô loài” hay “nam đa kỳ tắc suy, nữ đa cầm tắc dâm” (con trai mê đánh cờ thì hư hỏng, con gái mê đàn thì dâm dăng). Có lẽ quan niệm đó của một thiểu số chỉ ám chỉ những kẻ lấy âm nhạc hay đánh cờ làm hoạt động duy nhất mà quên lãng đi mọi bổn phận khác đối với bản thân và gia đình cùng xã hội.

Tuy thế chúng ta cũng nên “điều chỉnh âm thanh một cách nhẹ nhàng êm ái vừa đủ nghe để khỏi làm phiền lòng bà con lối xóm đang cần sự yên tĩnh nghỉ ngơi”. Gây ồn ào quá mức là gây xáo trộn “trật tự công cộng”, trái với

luật pháp. Luật Mỹ gọi đây là tội “public nuisances”. Đừng quá yêu âm nhạc mà lại biến thành một loại “noisemaker” thì phiền hà vô cùng. Đôi khi nhân viên công lực phải tới gõ cửa nhà, rắc rối lắm, xui xẻo cả năm đấy.

Đánh đàn là chuyện... hợp pháp. Nếu nổi hứng xin hãy cứ đánh đàn, đánh đàn gì cũng được dù là đàn tranh, đàn nguyệt, đàn... bầu và cả đàn... tì bà nữa nhưng chớ dại mà đánh đàn... bà mà mang nợ đấy!

Ba cái ông triết lý vụn thường tán rằng “đừng bao giờ đánh đàn bà, dù là đánh bằng một bông hoa”. Pháp luật không nói kiểu “nịnh đầm” như thế mà trái lại có biện pháp mạnh hơn nhiều. Những kẻ vũ phu quen trò “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay”, quen thói hăm dọa, bạo hành, đả thương đàn bà (hay bất cứ cá nhân công dân nào nói chung) cũng sẽ bị ghép vào tội hình sự mà luật Mỹ gọi chung là “assault and battery”.

“Assault” và “battery” thường đi cặp với nhau nhưng lại là hai tội khác nhau. “Assault” đòi hỏi có sự hăm he đả thương người khác làm người ta sợ hãi, còn “battery” thì cần có sự đụng chạm ngay vào thân thể con người. Để dễ nhớ có luật gia đưa thí dụ sau: “Một cô gái đang nằm ngủ bị kẻ lạ mặt đến... hôn trộm. Đây không phải là tội “assault” vì cô gái đang ngủ nên không hay biết gì trước, không trải qua tình trạng sợ hãi. Đây là tội “battery” vì kẻ lạ đã đụng chạm đến thân thể cô mà không có sự đồng ý của cô.”

Trong cuộc sống lứa đôi giữa vợ chồng nhiều khi xảy ra chuyện bất đồng ý kiến rồi đưa đến đấu khẩu. Điều này nếu có cũng là chuyện thường tình vì một văn sĩ người Anh là A.P. Herbert đã từng quan niệm rằng: “Nếu có hai người sống chung với nhau hai mươi lăm năm mà không cãi cọ hoặc gây gổ trầm trọng thì thật ra sự chung đụng ấy thiếu linh hồn, chỉ có loài cừu mới sống như vậy”. Nhưng cãi cọ gây gổ không có nghĩa là phải dẫn tới chuyện bạo hành. “Đấu khẩu” với nhau không có nghĩa là... “đấu chường”!

Nếu “assault and battery” xảy ra giữa vợ chồng thì được xếp vào loại “bạo hành trong gia đình” (domestic violence). Nếu người vợ là nạn nhân thì có quyền đòi phó bằng những biện pháp sau: báo cho nhân viên công lực biết để xin được che chở, bảo vệ; xin một án lệnh khẩn cấp của tòa án (restraining order hay order of protection) để dẫn mặt ông chồng không được phép lai vãng tới gần vợ, không được đụng đến vợ nữa; có thể nộp đơn thưa tại tòa án hình sự, nếu bị kết án ông chồng có thể bị ở tù hoặc bị “quản chế” (probation). Tại nhiều tiểu bang, vợ còn có quyền nộp đơn kiện tại tòa án dân sự để đòi bồi thường thiệt hại.

Nói chung, nếu muốn thì người vợ có thể nộp đơn xin ly thân hoặc ly dị luôn để “anh đi đường anh, tôi đường tôi, tình nghĩa đôi ta có thể thôi” cho nó... “tiện việc sổ sách”!

Nói tới đàn thường người ta phải đề cập cả đến “hát” nữa cho nó đủ bộ vì người ta thường nói là “đàn ca hát xướng” mà. Hát cũng là một món giải trí hấp dẫn.

Thời xưa thưa mà dân gian chưa có những đoàn hát giúp vui hay chỉ có một số đoàn hát ở nơi đô hội mà thôi thì người ta thường giải trí bằng cách tổ chức hò hát với nhau để giải sầu (có lẽ là tiền thân của... “ka ra ô kê” ngày nay). Những buổi hò hát như vậy được nhiều người tán thưởng khiến ca dao phải ghi lại:

*“Hát cho chó cắn bò lông,  
Hát cho con gái bỏ chồng mà theo.  
Hát cho chó cắn bò kêu,  
Hát cho ông lão trong lều bò ra.”*

Hát xướng ngày xưa là nghề không được người ta trọng vọng đề cao. Các cụ cho là “xướng ca vô loại”. Các cô đào khi trình diễn thường tỏ vẻ lẳng lơ ong bướm, liếc máy, môi chài các quan viên. Vì cô nào hát hay lại tinh tú thì được các quan viên thưởng tiền hậu hĩ, nên tục ngữ có câu: “hấp ha hấp háy như con hát nháy quan viên”.

Chao ơi! Ngày nay thời “xướng ca” không còn thuộc thành phần “vô loại” nữa mà đã trở thành “xướng ca... phát tài” rồi. Các ca sĩ và nhạc sĩ thi nhau chạy show hốt bạc nhiều vô kể. Một số nữ ca sĩ thời chả cần phải “nháy quan viên” nào nữa, chỉ cần... “tune up” lại chút nhan sắc và khoe ra... chút ngực, chút bụng, chút đùi, chút lưng là đủ ăn tiền rồi!

## ***"ĐEM TỐT ĐẦU DÚ DÍ VÔ CUNG"***

Món giải trí thứ nhì là “KỶ”.

Kỳ là cờ. Chơi cờ là một thú thanh cao. Mỗi ván cờ là một cuộc đấu trí gay go. Việt Nam ta có môn “cờ tướng” (đôi khi còn gọi là cờ người) được bà con ta ham chuộng nhiều. Thời xưa nữ sỹ Hồ Xuân Hương đã sáng tác một bài thơ tả cảnh đánh cờ được lưu truyền lại như một áng văn thơ trào lộng bất hủ. Ai đọc cũng... khoái và nhớ hoài. Đại khái nữ sỹ viết khi “*quân thiệp trắng*” mà đụng trận với “*quân chàng đen*” thì “*hai quân ấy chơi nhau đà đã lừa*”, ta có quyền cứ “*vén phứa tịnh lên*” rồi sau đó “*đem tốt đầu dú dí vô cung*” mặc cho nước pháo “*nổ ùng ra chiếu*”.

Cảnh chơi cờ là một cảnh vừa tao nhã, vừa yên bình như trong bài thơ “Gọi Em” của Nguyễn Sa: “*Thiên hạ sẽ thái bình. Đời sẽ giải chiếu hoa cho trăm vạn hùng binh ngồi đánh cờ chiếu tướng.*”

Nhưng từ cờ mà chuyển thành... “*cờ bạc*” thì hỏng rồi. Nhiều nơi đặt cờ bạc ra... ngoài vòng pháp luật. Cần phân biệt một bên là cờ, một trò chơi đấu trí, một bên là cờ bạc, một trò chơi đò đen, may rủi, ít xử dụng đến... chất

xám, đến đầu óc. Nhớ lại hồi trước kia các Tòa án Việt Nam ta đã liệt môn “mà chược” vào loại trò chơi... đấu trí chứ không phải là đồ đen.

Đầu Xuân hay vào những ngày nghỉ cuối tuần, để giải trí nhẹ nhàng chúng ta có thể tổ chức một chút cờ bạc trong nhà riêng với bạn bè thân thuộc thì cũng... “tốt thôi”! Pháp luật không cấm đoán. Miễn đừng diễn trò sát phạt ra tại nơi công cộng là được.

Ca dao nước Việt ta thường nhắn nhủ:

*“Anh ơi anh ở lại nhà,  
Thôi đừng cờ bạc nữa mà hư thân.  
Tham chi những của phù vân,  
Lỡ ra công nợ nhiều phần xấu xa.”*

Hoặc nhờ luật pháp vẽ ra một tương lai đen tối để răn đe con bạc:

*“Cờ bạc là bác thàng bàn,  
Cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm.”*

Thực tế đúng là như vậy. Xưa nay không mấy ai nhờ vào cờ bạc mà giàu, chỉ có thua và... thua. Thế nhưng cái trò đồ đen nay như có một ma lực thần bí cứ cuốn hút những người có máu me cờ bạc, như con thiêu thân sa vào lửa đỏ. Ở đâu có người “gây sòng” là ở đó có người sà vào đánh! Cờ bạc có khi ăn khi thua. Việc đó làm cho người ta đam mê, hồi hộp lẫn cay cú. Ăn được bạc thì quá mừng, tiền không tốn công sức mà có nên tiêu pha bốc đồng. Thế là chẳng bao lâu sẽ hết sạch. “Của phù vân không chân mà chạy” ông bà ta nói quả không sai! Còn thua bạc thì vì cay cú, càng thua càng cố gỡ... nhưng vận đã đen, càng gỡ lại càng thua đậm. Cuối cùng “cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm”.

Tại Mỹ hai ba chục năm trước, chỉ có 3 tiểu bang cho phép đánh bạc hợp pháp. Hiện nay hầu như tất cả các tiểu bang đã dựa vào việc đánh bạc để thu lợi nhuận hầu tránh việc tăng thuế. Người ta cho biết việc đánh bạc thu hút tiền bạc của dân chúng ở Mỹ nhiều gấp đôi số tiền dân Mỹ tiêu xài để mua vé xem phim, mua đĩa nhạc, xem các cuộc hoà nhạc và thi đấu thể thao. Từ 1 đến 2% dân ở Mỹ bị mắc vào các chứng ghiền bài bạc.

Xổ số cũng được coi là một hình thức cờ bạc nhưng được một số tiểu bang coi là hợp pháp. Nhiều khi chính chức quyền tiểu bang đứng ra tổ chức vụ cờ bạc này với khẩu hiệu cũng tương tự như “kiến thiết quốc gia giúp đồng bào ta mua lấy xe nhà giàu sang mấy hồi...”.

Nhân nói chuyện về xổ số tưởng cũng nên kể lại một chuyện liên quan tới vé số để thấy thêm một khía cạnh của “tình nghĩa vợ chồng kiểu Mỹ”:

“Tại thành phố Los Angeles thuộc tiểu bang California có hai vợ chồng nhà Rossi cũng đã lớn tuổi. Ông chồng khoảng 65, tuổi về hưu. Còn bà vợ nhỏ tuổi hơn chút đỉnh. Họ kết nghĩa vợ chồng “đầu gối tay ấp” đã 25 năm qua. Cuộc hôn nhân 25 tuổi này có thể coi là bền vững ở cái xứ tạp chủng

thay vợ đổi chồng như thay quần thay áo. Họ sống khá chật vật. Ông chồng thất nghiệp lên, thất nghiệp xuống và nhiều phen tiền bạc... cạn lảng. Bà vợ phải đi làm cho một hãng sản xuất hàng may mặc. Để mua hy vọng thoát cảnh túng thiếu bà vợ hùn với 5 bạn đồng nghiệp mua vé số Super Lotto.

Một buổi đẹp trời, ông thân tài tới gõ cửa và cười với họ. Họ trúng số độc đắc và mấy số an ủi. Số tiền trúng vé số tổng cộng là 6.600.000 đô, chia đều cho mỗi người là 1.300.000 đô. Thay vì nhảy cẫng lên reo hò mừng rỡ với số tiền từ trên trời rơi xuống, bà vợ lẳng lặng coi như là không có chuyện gì xảy ra. 11 ngày sau, bà đệ đơn ở tòa xin ly dị người chồng đã cùng bà “đầu gối tay ấp” suốt một phần tư thế kỷ. Ông chồng không hay biết gì, tưởng là chuyện vợ bỏ là thường tình ở xứ này nên chấp nhận. Bà vợ thu nhặt “đồ tế nhuyễn, của riêng tây” dọn ra khỏi nhà.

Hơn hai năm sau, tình cờ ông chồng thấy trong thùng thư một bức thư của một công ty tài chính đề nghị trả trọn số tiền một lần cho người trúng số mang tên bà vợ cũ của ông. Theo luật California, tài sản của vợ chồng là tài sản cộng đồng. Bà vợ đã âm thầm lén lút giấu tiền trúng số trước khi ly dị là vi phạm pháp luật. Ông nộp đơn kiện bà vợ cũ trước ra tòa. Ông thắng kiện. Tòa ra lệnh cho bà vợ cũ của ông mỗi năm phải trả cho ông 66.800 đô trong vòng 20 năm. Như vậy là “của thiên trả địa”, bà vợ bị mất trọn số tiền trúng số. Câu chuyện chưa kết thúc ở đây. Chắc rằng bà vợ sẽ kháng án. Chưa biết ngã ngũ ra sao!”

Nhân câu chuyện trúng số này ta cũng nên biết rằng luật lệ của đa số các tiểu bang quy định là nếu người vợ hay người chồng mua vé số trong thời gian còn hôn thú hay ngay cả trong thời gian sống ly thân chờ đợi một cuộc ly dị chính thức thì nếu vé số đó trúng số, tiền trúng số này sẽ bị coi là của chung của cả hai vợ chồng. Luật gọi là tài sản cộng đồng (marital or community property). Tất nhiên tiền đó phải được chia cho cả hai.

Từ cờ mà chuyển ra... cờ bạc thì chỉ bị coi là vi phạm luật, đó là tội “gambling”, nhưng nếu quá đà mà chuyển thành... “cờ tây” thì nguy lắm vì món “cây to” này vừa vi phạm vào pháp luật lại vừa vi phạm vào nếp sống văn minh của nước “Cờ Hoa”. Chó là “pet”. Nếu bỏ chó đói khát, không chăm sóc thuốc men khi nó đau ốm, già nua v.v... chủ cũng đã bị liệt vào tội hành hạ súc vật rồi. Luật Mỹ gọi là tội “cruelty to animals”. Có thể bị truy tố về hình sự, loại tiểu hình (misdemeanor). Hậu quả là bị đóng tiền phạt và đôi khi có thể bị ở tù nữa. Nói thế để thấy rằng chú “pet” mà biến thành dựa mận đi kèm với giềng, mẽ và lá mơ tam thể thì còn rắc rối hơn nữa. Vi phạm thể lệ sát sinh súc vật cũng là một tội hình sự.

Để lấy thí dụ về tội “cruelty to animals” chi bằng đọc tin này trên báo Mỹ: Một chủ tiệm súc vật ở quận Montgomery bị bắt giữ và bị truy tố về sáu tội hành hạ súc vật. Các viên chức kiểm tra súc vật tuyên bố rằng chủ tiệm

này đã liên tục ngược đãi mấy con rắn, mấy con kỳ đà và mấy con “tarantulas” tại tiệm của ông ta dù đã bị cảnh cáo nhiều lần. Chao ơi! Ngày nay sao còn nhiều con người không được thật sự vui hưởng “độc lập, tự do và hạnh phúc” như đám súc vật này nhỉ?

Cây tơ có lẽ là một món ăn khoái khẩu của một số dân tộc, kể cả ở nước Việt ta. Thi hào Nguyễn Du trong một bài thơ bằng chữ Hán với nhan đề là “Hành Lạc Từ” đã từng đặt bút viết:

*“Hữu khuyến khả tu sát,*

*Hữu tửu khả tu khuyh.*

*Nhãn tiền đắc táng dĩ nan nhận,*

*Hà sự mang mang thân hậu danh?”*

Đầu Xuân, hồn thơ lai láng, xin chuyển ngữ sang tiếng Việt là:

*“Săn cây, làm thịt ta soi,*

*Rượu đây hãy rót, xin mời cùng say.*

*Mất, còn, trước mắt nào hay,*

*Hướng hồ danh hão sau này mà lo?”*

(Tâm Minh dịch)

Thi hào Nguyễn Du may mắn là có quốc tịch Việt Nam chứ nếu lại là công dân một tiểu bang nào trên đất Mỹ thì sẽ gặp rắc rối với pháp luật ngay. Bà con LKVN ta sống lưu vong nơi xứ lạ quê người, những ai trót khoái món... “cây tơ” chắc cũng nên đổi khẩu vị, nên... “nhập gia tùy tục” bằng cách chuyển qua một món khác của địa phương có tên gọi hơi tương tự là món... “hot dog” thì an toàn trên xa lộ hơn, kéo mang vạ và ở tù vì tội “cruelty to animals”.

## **“TRAI THÌ ĐỌC SÁCH, NGÂM THƠ”**

Món giải trí thứ ba là “THI”.

Thi là thơ. Làm thơ, ngâm thơ, xướng họa thơ cũng là một thú thanh tao, chỉ những người có tâm hồn mới biết hưởng. Xuân Diệu nói “thi sỹ là những con chim đến từ núi lạ và ngựa cổ hót chơi.” Hót kiêu nào thì hót chứ mà dùng thơ để đả kích, vu khống, nhục mạ và phỉ báng người khác là phạm tội “slander” và “libel”. Đã đành Mỹ là một nước tự do, Hiến Pháp Mỹ bảo vệ quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí v.v... nhưng không phải vì thế mà quyền này có thể bị lạm dụng. Trong xã hội, tự do của một cá nhân này đôi khi lại bị giới hạn lại bởi tự do của cá nhân người khác.

Nói chung là cả hai tội “slander” và “libel” là nêu ra những sự kiện sai sự thực một cách có ác ý để nhằm làm giảm uy tín, mất danh dự người khác.

Dùng lời nói suông là tội “slander”, còn viết trên giấy trắng mực đen, in ấn trên báo chí sách vở và dùng hình ảnh là tội “libel”.

Theo những chuyện xưa tích cũ thì thơ đôi khi lại là một phương tiện “môi giới hôn nhân” rất là đặc lực. Ta hãy nghe chuyện “thơ tình” sau đây: Anh chàng Vu Hựu đời nhà Đường bên Trung Quốc, nhân một buổi ngồi thơ thẩn bên dòng Bích Câu thì bắt được một chiếc lá đỏ trôi từ cung cấm của Vua Hi Tông ra. Trên lá có đề một bài thơ như sau:

*“Nước chảy sao mà vội,  
Cung sâu cả buổi nhàn,  
Ấn cần khuyển lá thắm,  
Đi mãi tới nhân gian...”*

Vu Hựu đoán biết đây là một bài thơ của một cung nữ, nên cũng cao hứng lật mặt sau chiếc lá làm một bài thơ khác, trong đó có hai câu:

*“Đã nghe lá thắm đề thơ oán,  
Trên lá đề thơ định gửi ai?”*

Rồi cho lá trôi trở vào khi thay con nước. Cung nữ Hàn Thị, người thả chiếc lá đỏ đó bắt được và hiểu tình ý của người nhận. Sau này Vua Hi Tông thả ra ba ngàn cung nữ, Vu Hựu lấy một người làm vợ, không ngờ người ấy lại chính là nàng Hàn Thị. Sau này dân gian dùng chữ “lá thắm” để chỉ những bức thư tình của trai gái bàn về chuyện hôn nhân của đôi lứa.

Thơ là một phương tiện để tỏ tình rất đặc lực từ thừa xa xưa cho tới ngày nay, từ khi còn là cậu học trò cho đến khi trở thành... nhà thơ lớn. Thuở xưa trong gia đình Việt Nam ta các bậc cha mẹ thường dành cho con gái việc “nội trợ” còn con trai chỉ chuyên “đọc sách ngâm thơ” như câu ca dao sau:

*“Con ơi muốn nên thân người,  
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.  
Gái thì giữ việc trong nhà,  
Khi vào canh cử khi ra thêu thùa,  
Trai thì đọc sách ngâm thơ,  
Dồi mài kinh sử để chờ kịp khoa.  
Mai sau nối được nghiệp nhà,  
Trước là đẹp mặt sau là âm thân”*

Trong các quốc gia độc tài, chà đạp lên quyền tự do của công dân thì nhiều khi thơ lại là một vũ khí của các thi sỹ dùng để đả phá chế độ. Trong trường hợp này thì thơ thường bị xếp vào loại... “văn hóa phẩm đồi trụy” hoặc “có nội dung phản động, chống phá cách mạng” v.v... Tất nhiên thi sỹ sẽ lâm nạn với một lô tội danh mà tòa án độc tài sẵn sàng gán ghép. Chuyện này ở các nước khác xảy ra nhiều. Không rõ tại xứ Mỹ này có ông thơ thần nào bị “xộ khám” trong trường hợp tương tự như thế hay không? Hình như không thì phải!

Ai cũng biết Shakespeare là một khuôn mặt văn thơ rất lớn. Tác giả viết về Shakespeare rất nhiều. Trong một cuốn khảo luận về cuộc đời và tác phẩm của Shakespeare ngay tại mấy lời mở đầu thay lời tựa Đỗ Khánh Hoan đã dí dỏm hầu chuyện thi sĩ Shakespeare như sau:

*“Xin kể lại thi sĩ hay mẫu chuyện trần gian xảy ra gần đây báo chí thế giới đăng tải rõ ràng. Đó là vụ tòa xử một thi sĩ trẻ tuổi tại xứ tự nhận là dân chủ, tự do, nhưng trong đó “tù nhân nhiều hơn công dân”. Chàng thi sĩ bị chính quyền buộc tội phản động vì đã dùng thi ca bóng gió tỏ ý bất đồng quan điểm với chế độ. Phiên tòa khai mạc:*

*Chánh án: Anh làm nghề gì?*

*Bị cáo: Dạ thưa, tôi là thi sĩ.*

*Chánh án: Ai cho phép hoặc công nhận anh là thi sĩ?*

*Bị cáo: Thưa quý tòa, chuyện tôi là thi sĩ không có gì khác thường; nó tự nhiên như tôi làm người vậy. Có ai xếp tôi vào hàng ngũ loài người đâu mà tôi vẫn làm người...?*

*Phiên tòa bế mạc.”*

Đỗ Khánh Hoan thưa chuyện tiếp:

*“Lời khai như thế, song chẳng hiểu sao bị cáo vẫn bị phạt mười năm khổ sai. Khó thay là kiếp làm người! Dưới suối vàng thi sĩ thấu chẳng số phận người đồng nghiệp? Tuy nhiên, chúng tôi biết nghe xong thế nào thi sĩ cũng sẽ phẩy tay vừa mỉm cười vừa chau mày: “Khổ lắm! Điều ấy bị nhân nói rồi, chỉ hình thức, thời gian, địa điểm khác mà thôi.”*

Nói đến thơ chắc cũng phải nhắc đến một câu chuyện dùng thơ để xử kiện. Tục truyền rằng hồi xưa có một ông quan trong lúc đi vắng, bà vợ đang đường xử án thay cho chồng. Một người đàn bà tên Nguyễn Thị Đào, góa chồng, đệ đơn xin lấy chồng. Có sách lại nói là người đàn bà này xin được bỏ chồng để lấy chồng khác. Vì quan đi vắng nên bà quan thay chồng dùng thơ để xử kiện và phê vào đơn như sau :

*“Phó cho con Nguyễn Thị Đào  
Nước trong leo lẻo, cấm sào đợi ai?  
Chữ rằng: Xuân bất tái lai,  
Cho về kiếm chút kẻ mai nữa già.”*

Có người nói tác giả mấy câu thơ trên là Hồ Xuân Hương, khi bà làm lễ ông Phủ Vĩnh Tường. Có người lại nói tác giả là Bà Huyện Thanh Quan.

## **“NGÀY XUÂN NÂNG CHÉN”**

Món giải trí thứ tư là “TỬU”.

Tửu là rượu. Người phong lưu phải biết uống rượu và con người “lịch sự” thì phải “tửu tam bôi”, nghĩa là rượu ba chén. Nhất là đàn ông, con trai mà



không biết uống rượu thường bị chê là “nam vô tửu như kỳ vô phong”, trai mà không uống rượu như là cờ không có gió. Chao ôi! Cờ mà không có gió thì nó teo lại và rũ xuống như “kim đồng hồ chỉ sáu giờ rưỡi”, trông... mất thẩm mỹ vô cùng. Vậy thì xin bà con ta “*ngày Xuân nâng chén, ta chúc nơi nơi...*” cho thêm phần “hung phấn.”

Có người thích uống rượu như Trương Hàn, nói trong sách Tấn thư rằng “Sử ngã hữu thân hậu danh, bất như tức thời nhất bôi tửu”, có nghĩa là “Cho ta cái danh sau khi chết không bằng cho ta một chén rượu ngay bây giờ”. Thời xưa có người trước khi ra trận mặc cũng muốn uống rượu, rót rượu bỏ vào chén lưu ly nhưng bị tiếng đàn tì bà giục ngựa đi như trong bài “Lương châu từ” của Vương Hàn : “Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi. Dục ẩm tì bà mã thượng thôi”.

Thời nay nào còn nghe đâu thấy tiếng tì bà giục ta đi nữa, họa chăng chỉ còn tiếng... quý bà giục chồng ngưng uống để còn lái xe về cho tỉnh táo mà thôi! Điều này cũng hợp! Nâng ly rượu đầu Xuân quả là thú vị nhưng “chén chú, chén anh” đến nỗi “xin” lên, “xin” xuống thì cũng phiền toái vô cùng.

Cứ muốn làm... anh hùng xa lộ, cứ loạng quạng đôi “lane”, lấn vạch, tăng giảm tốc độ bất thường là lộ ngay. Chắc chắn ta sẽ bị nhân viên công lực chặn lại và bị bắt làm nhiều trò lảm. Thử hơi thở để đo nồng độ rượu là một trong những trò chính. Ta phải thở hơi vào một cái máy có... hỗn danh là “breathalyzer”. Máy này đo nồng độ rượu trong cơ thể. Nếu máy chỉ .10 (một phần mười của một phần trăm) là có chuyện... “khô đế” đấy.

Ta có quyền từ chối không chịu thử nghiệm. O.K.! Không sao cả! Theo Hiến Pháp Hoa Kỳ thì không ai có quyền đụng chạm vào thân thể ta nếu ta không đồng ý, nhưng bằng lái xe của ta có thể bị “treo giò” trong một thời gian đấy, có khi là sáu tháng, có khi cả năm trời. Hầu như có một sự “thỏa thuận ngầm” về vấn đề thử nghiệm này. Luật cho rằng khi ta xin cấp phát bằng lái xe là đã đương nhiên đồng ý chịu thử hơi thở hay ngay cả thử máu, thử nước tiểu khi cần rồi.

Các vị nhân viên công lực này còn nhiều trò nữa. Yêu cầu ta cúi xuống nhặt một đồ vật ở dưới đất lên xem ta có định hướng được hay không. Yêu cầu ta đứng một chân xem có vững không. Đi theo một đường thẳng xem có chệch không. Nhắm mắt, ngửa đầu, dang hai tay xem có giữ được thăng bằng không. Đọc bảng chữ cái A,B,C... theo kiểu “đố vui để... chọc” xem ta có bị lú lờ không. Làm vài bài toán cộng trừ... của con nít xem ta có tỉnh táo không. Thôi thì đủ chuyện cả. Chẳng còn ra cái thể thống gì nữa! Loạng quạng có vẻ “xin” là lập tức được thân ái tặng ngay một cái còng... số 8 vào cổ tay để đón Xuân ở một nơi khác, chứ không phải dưới “mái ấm gia đình” của mình nữa. Mất mặt... “anh hùng” hết!

Cũng cần lưu ý thêm là nếu ta lái xe gây tai nạn mà “dzọt” luôn thì phạm tội “hit-and-run”. Nếu vì say rượu mà “hit-and-run” thì hậu quả nghiêm trọng lắm vì có thể bị truy tố về tội đại hình (felony). Luật pháp buộc người lái xe gây ra tai nạn phải ngừng tại chỗ và đứng lại “nói chuyện phải quấy” với người lái xe đối phương cũng như khai trình mọi chi tiết liên hệ cho nhân viên công lực. Theo thiên ý thời phạm tội... “kiss-and-run” còn tạm tha được chứ phạm tội “hit-and-run” thì... hết thuốc chữa!

Nhân nói chuyện uống rượu cũng cần nói thêm về “chỗ” để uống rượu và tuổi để uống rượu nữa. Luật pháp không cấm ta uống rượu miễn là uống tại nơi riêng tư, thí dụ như tại nhà riêng chúng ta trong những buổi “party” đãi đằng khách khứa. Luật chỉ cấm uống nơi công cộng. Hơn nữa muốn uống rượu thì người uống phải đủ một số tuổi nào đó, thường là 18. Con nít chắc chắn là không có quyền uống rồi!

Các cụ nhà nho ta thời trước không biết có học... luật hay không mà thấy các cụ khôn quá. Chẳng uống rượu nơi công cộng để thêm rắc rối với luật pháp. Các cụ nằm khàn trong nhà, vừa để tránh khỏi nghe tiếng chủ nợ “réo nợ” vào ngày 30 Tết, vừa “lai rai ba sợi” tại gia cho an toàn. Cụ Tam Nguyên Yên Đổ vừa... nhậu vừa làm “câu đối”:

*“Tối ba mươi, nợ réo tí mù, ấy mới Tết!*

*Sáng mồng một, rượu tràn quí tị, ai chà Xuân!”*

Cụ Nguyễn Công Trứ cũng là một... “hàn nho”. Cụ chắc cũng từng nhiều phen bị chủ nợ đến đòi tiền, réo nợ vào chiều ba mươi Tết nên Cụ đặt rất nhiều hy vọng vào sáng mồng một Tết trong năm mới. Cụ cũng làm câu đối và tất nhiên cũng không dại gì mà ra uống rượu nơi công cộng:

*“Chiều ba mươi, công nợ réo tí mù,  
co căng đập thằng Bần ra cửa!*

*Sáng mồng một, rượu chè say túy lúy,  
giơ tay bồng ông Phúc vào nhà...”*

Tục truyền rằng cái ông thi sĩ nổi danh Lý Bạch đã từng say rượu mà nhảy xuống sông đòi ôm trăng để đến nổi phải chết đuối. May mà ông ấy chết đuối lúc đó chứ không thì cũng bị ở tù vì tội uống rượu nơi công cộng mất thôi. Nhưng cũng có người thắc mắc rằng Lý Bạch tưởng làm trăng dưới lòng sông là trăng thật nên mới chết đuối, hay chính Lý Bạch vì đã thấy rõ rằng cả trăng trên trời lẫn trăng dưới lòng sông đều là trăng giả và tất cả mọi sự trên cái cõi ta bà này đều là giả tạm, đều là ảo hóa. Nếu hiểu như vậy thì cái chết của Lý Bạch chính là một hành động “tự tử” tuyệt đối phủ nhận cuộc đời chứ chẳng phải Lý Bạch đã chết vì say rượu, vì nhận lầm. Giữa say với tỉnh, điên với không điên, mộng với thực... biên giới quả là mong manh.

Có người không thích loại thơ theo kiểu “Đường luật” với biết bao “luật lệ” làm thơ rắc rối thì thường chê rằng: “Ồi dào ơi! Lý Bạch thì ra cái quái

gì! Ở nước ta còn có cái ông cũng họ Lý này một thời nổi tiếng hơn Lý Bạch nhiều lắm, thừa đó là ông... Lý Toét đấy ạ!”.

Rượu thường đi với thơ. Có “bầu rượu” thường là có kèm theo cả “túi thơ”. Dẫn chứng điển hình nhất là nhà thơ Nguyễn Vỹ. Ông này làm một bài thơ lấy đầu đề là “Gửi Trương Tửu”, dưới đầu bài Ông cẩn thận ghi “Viết trong lúc say”, rồi sau khi chấm dứt bài thơ, trước khi ký tên Ông lại nhấn mạnh “Viết rồi hãy còn say”. Nguyễn Vỹ khẳng định “chân lý” “rượu vào... thơ ra” như sau:

*“Nay ta thêm rượu nhớ mong ai!  
Một mình rót uống chẳng buồn say!  
Trước kia hai thằng hết một nệm,  
Trò chuyện đông dài mặt đỏ xầm  
Nay một mình ta, một be con:  
Cạn rượu rồi thơ mới véo von!”*

Người ta thường nói “rượu vào lời ra”. Điều này quả là “chân lý”. Rượu vào các nhà thơ thời vừa có “lời ra” lại có cả “thơ ra” nữa. Nhưng rượu vào Lý Bạch, Vũ Hoàng Chương hay Nguyễn Vỹ thì ra thơ chứ vào vô số người khác lại chỉ thấy văng ra tục tằn toàn những... tiếng Đức hay Đan Mạch.

Nhà thơ Bùi Giáng của chúng ta khi uống rượu vào tỏ ra rất... dễ thương như lời thơ của ông:

*“Uống xong chén rượu nồng nàn  
Về vườn nằm võng dịu dàng ngủ say”*  
(Uống xong về ngủ chiêm bao thấy gì)

Nhưng đôi khi nhà thơ cũng tự thú về cái tai hại của rượu:

*“Bình minh chưa nốc rượu vào  
Lời ăn tiếng nói điệu chào hào hoa  
Về sau nốc cạn ly bôi  
Trở thành bê bối by lời nghìn nghìn.”*  
(Biến thể do rượu mà ra)

Thông thường thì “rượu vào thơ ra”. Thế nhưng lại có người cả đời uống rượu rồi bỗng chốc ngoảnh nhìn lại mới thấy cái tai hại của rượu chè be bét bèn ngưng uống rồi hứng chí... mãn thơ. Trong trường hợp này thì “rượu ngưng vào thơ mới ra”. Xin mời coi mục giải đáp tâm sự lòng thông của tờ báo lớn của thủ đô Mỹ quốc, đó là tờ Washington Post. Một độc giả tâm sự với Ann Landers đại khái rằng sau gần 40 năm xin lên xin xuống Ông ta quyết định cai rượu vì thấy rượu tai hại quá. Một bạn cai rượu khác mãn thơ và gửi tặng cho ông. Ông thấy thơ “chưa tới” nên ông nổi hứng bèn “nhuận sắc” lại và kết quả là một bài thơ “bất hủ” ra đời. Ông độc giả khoái chí với tài “mãn” thơ của mình và với sáng tác văn nghệ của mình, thay vì ra tranh nhau chức vụ chủ tịch trong hội... “văng bút” thì ông lại khiêm tốn chỉ nghĩ

cách gửi thơ của mình tới cho nhà báo để “cảnh tỉnh” các bọm nhậu khác rằng “*alcohol is poison*”, rượu là thuốc độc. Bài thơ như sau:

### WHY I DRANK

“I drank to be witty - and I became a boor.  
I drank to relax - and I couldn't stop my hands from shaking.  
I drank to feel good - and I suffered through sickening hangovers.  
I drank to be happy - and it made me depressed.  
I drank to be a good dancer - and it made me stagger.  
I drank to be a good conversationalist - and I couldn't pronounce my words.  
I drank to be sociable - and I became angry and resentful.  
I drank to help my appetite - and cheated my body of nutrition by not eating right.  
I drank to be a good lover - and I couldn't perform.  
I drank to show I was a man - and became a slobbering, bawling baby.  
I drank to be popular - and lost my friends.  
I drank to enjoy life - and contemplated suicide.  
I drank for camaraderie - and drove everyone away from me.  
I drank to escape - and built a prison for myself.  
I drank to find peace - and I found hell.”

Để chuyển ngữ bài thơ trên sang tiếng Việt ta có thể viết đại khái như sau:

### *TẠI SAO TÔI UỐNG*

*“Uống vào tưởng sẽ khôn lanh,  
Ai ngờ lại biến thành anh cù lằn.  
Uống xả hơi tưởng khỏe thân,  
Ai ngờ run rẩy tay chân thế này.  
Uống mong thoải mái tốt thay,  
Ai ngờ nó kéo máy ngày ngắt ngư.  
Uống vào tưởng sướng như Vua,  
Ai ngờ chán nản, sật sừ mãi thôi.  
Uống mong nhảy nhót tuyệt vời,  
Đạp chân, loạng choạng dân chơi kêu trời.  
Nhờ men duyên dáng nói cười,  
Miệng say lấp bắp, thốt lời chẳng ra.  
Nhờ men thân thiện chan hòa,  
Ai ngờ hờn giận, gằn xa buồn lòng.  
Nhờ đưa cay chắc ăn ngon,  
Lai rai tâm bậy, héo hon thân mình.  
Nhờ men thăng tiến dục tình,  
Ai ngờ xuôi xi, bực mình, tào lao.  
Uống cho rạng mặt anh hào,*

*Lòng thông dãi chảy, ồn ào trẻ la.  
Uống bình dân với phe ta,  
Ngờ đâu bạn nhậu tà tà rút lui.  
Rượu vào đời hưởng cuộc vui,  
Có sao đôi lúc muốn rời thế gian.  
Rượu tình, rượu nghĩa nhậu tràn,  
Nhậu sao cô bác xóm làng lánh xa.  
Uống mong thoát cõi ta bà,  
Ai ngờ lại dựng quanh ta vách tù.  
Uống mong an lạc tâm từ,  
Ai ngờ địa ngục lù lù hiện ra.”  
(Tâm Minh chuyển ngữ)*

Người ta thường trách người say rượu là hay quậy phá, làm mất trật tự an ninh làng xóm. Đúng ra thì nên trách cả người bán rượu, vì có cô bán rượu mới có anh uống rượu say sưa, có người bán mới có người mua chứ! Ta hãy nghe câu ca dao:

*“Còn Trời, còn nước còn non,  
Còn cô bán rượu anh còn say sưa.”*

Với người biết uống rượu thì gặp rượu, nếu lại là thứ rượu ngon nữa ai lại nữ chối từ. Nếu được say với rượu ngon thì lại càng hay như câu ca dao:

*“Hai tay bung chén rượu đào,  
Bỏ ra thì tiếc uống vào thì say.”*

Rượu đào là một loại rượu ngon mà nếu được thêm người đẹp tận tay bung chúc tận miệng thì dù không biết uống rượu người ta cũng vẫn... say:

*“Hai tay bung chén rượu đào,  
Xin mời quân tử uống vào cho say.”*

Thời trước ở nước Việt ta dưới thời đô hộ của thực dân Pháp thì nghề làm rượu là độc quyền của nhà nước (tất nhiên là nhà nước thực dân lúc bấy giờ). Ai sản xuất rượu lén lút tại nhà sẽ bị coi là vi phạm vào tội hình sự, đó là tội nấu rượu lậu.

Các bọm nhậu khi có chút rượu vào thường hứng chí cho mình là con trời. Xưa nay người tự xưng là con của Trời là các ông vua ở trần thế vì Vua tự xưng là “thiên tử”. Các bọm nhậu cũng kém gì Vua đâu. Ca dao có câu:

*“Hiu hiu gió thổi đầu non,  
Những người uống rượu là con Ngọc Hoàng.”*



Đây là nói chuyện vui thế thôi chứ đầu Xuân ta cứ việc giải trí thoải mái, đủ... bốn món ăn chơi là: Cầm, Kỳ, Thi, Tửu. Chính bốn món này cũng đã

được Cụ Nguyễn Công Trứ ca tụng hết mình. Chúng ta thấy Cụ đặt bút viết bài thơ sau với đầu đề là “Cầm Kỳ Thi Tửu”:

*“Trời đất cho ta một cái tài  
Giắt lưng dành để tháng ngày chơi.  
Dở duyên với rượu không từ chén,  
Trót nợ cùng thơ phải chuốt lời.  
Cờ sẵn bàn sơn, xe ngựa đó,  
Đàn còn phím trúc, tính tình đây.  
Ai say, ai tỉnh, ai thua được,  
Ta mặc ta, mà ai mặc ai.”*

Nhưng người viết xin nhắc nhở bà con lối xóm là hãy coi chừng:

*“Vui Xuân xin chớ quá đà  
Kẻo mà vác chiếu ra tòa thì nguy!”*

(Tâm Minh Ngô Tăng Giao  
VIRGINIA, USA - Xuân KỶ SỬU 2009)

